

Số: /GP-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu ngày 20 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4782/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu, địa chỉ: Số 009 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; mã số thuế: 6200000230, khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm xử lý và cấp nước sinh hoạt - hệ thống cấp nước xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nguồn lấy nước tại suối Tác Tình đoạn qua địa phận bản Tác Tình, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước

- Địa chỉ: Bản Tác Tình, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 103^0 , múi chiều 3^0 như sau:

TT	Hạng mục	Tọa độ (VN 2000)	
		X (m)	Y(m)
1	Điểm khai thác nước (Đập + hồ thu nước)	2.471.863	562.795
2	Trạm xử lý nước	2.470.711	562.831

5. Chế độ khai thác nước

+ Số giờ khai thác nước trong ngày: 24/24 giờ/ngày.

+ Số ngày khai thác nước trong năm: 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 2.000 m³/ngày đêm.

+ Lượng nước khai thác cấp cho mục đích nước sinh hoạt 1.900 m³/ngày đêm tương đương 95% tổng công suất khai thác.

+ Lượng nước khai thác cấp cho mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp 100 m³/ngày đêm tương đương 5% tổng công suất khai thác.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước trên suối Tác Tình tại đập đầu mối được thu bằng đường ống dẫn nước thô gang dẻo; thu nước bằng cửa thu và dẫn nước thô bằng đường ống cấp nước thô dài 1.300 m, trong đó: ống gang D200 dài 225 m từ đập dẫn về bể lọc thô; ống gang D150 dài 1.175 m dẫn nước từ bể lọc thô về trạm xử lý. Tại trạm xử lý, nước qua bể trộn cơ khí để nhận một lượng dung dịch keo tụ (*phèn*); tiếp theo nước qua bể lắng, bể lọc để loại bỏ các chất lơ lửng, kết tủa, cặn; nước chảy qua bể chứa sạch, tại đây được thêm hóa chất Clo để khử trùng, sau đó nước đi vào mạng lưới đường ống đến các hộ tiêu dùng.

8. Thời hạn của Giấy phép là: 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định; bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành thiết bị quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước đáp ứng yêu cầu cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

6. Xác lập ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Đề án khai thác nước mặt Trạm xử lý và cấp nước sinh hoạt - hệ thống cấp nước xã Bình Lư. Bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

7. Trường hợp do vận hành công trình khai thác nước gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép, điều chỉnh, cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

9. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

10. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của Trạm xử lý và cấp nước sinh hoạt - hệ thống cấp nước xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình.

Điều 4. Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 203/GP-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Các Sở: NN&MT, Xây dựng;
- Thuế tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Lư;
- VP UBND tỉnh: V1, V2, HCC;
- Lưu: VT, KT7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải